

Số: /2022/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan Nhà nước
tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính
phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị
của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-
STTTT ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật số 55/BC-STP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Công TT-GTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX3. (H- b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc
trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số**
(Kèm theo Quyết định số **18** /2022/QĐ-UBND
ngày **13** tháng **6** năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này xác định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan mình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, gồm:

1. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;
2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
3. Các chi cục, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Điều 3. Căn cứ xác định trách nhiệm đối với người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

1. Căn cứ nghĩa vụ, nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi của cán bộ, công chức và những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm quy định tại Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.
2. Căn cứ trách nhiệm của người đứng đầu được quy định tại các văn bản của Đảng, Chính phủ, Bộ, ban, ngành Trung ương và Tỉnh ủy.
3. Căn cứ trách nhiệm của các cơ quan được giao nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các văn bản của Chính phủ, bộ, ban, ngành Trung ương và Tỉnh ủy.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

1. Nhận thức đầy đủ, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng liên quan đến vai trò, vị trí, ý nghĩa của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, hội nhập quốc tế.

2. Không ngừng học tập kiến thức, kỹ năng liên quan đến chuyển đổi số; gương mẫu, tiên phong sử dụng công nghệ thông tin trong công việc.

3. Chỉ đạo quyết liệt, ứng dụng tốt các nền tảng số trong hoạt động của cơ quan.

4. Nắm bắt, kịp thời xử lý nhanh, hiệu quả các tình huống phát sinh trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

Điều 5. Trách nhiệm tuyên truyền thay đổi nhận thức liên quan đến chuyển đổi số

1. Chủ động học tập, nghiên cứu quan điểm, định hướng, mục tiêu của chuyển đổi số liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách để cụ thể hóa, phù hợp với cơ quan.

2. Tổ chức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan học tập các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định của Trung ương của tỉnh liên quan đến chuyển đổi số.

3. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số trên các công cụ của cơ quan như website, bản tin, tờ rơi, hệ thống truyền thanh...

Điều 6. Trách nhiệm trong việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, bảo đảm 100% cán bộ, nhân viên vận hành thuần thục, hiệu quả ứng dụng quản lý, chuyên ngành, chuyên môn khi triển khai tại cơ quan.

Điều 7. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

1. Chỉ đạo, giao bộ phận chuyên môn tại cơ quan thường xuyên kiểm tra, củng cố, duy trì hạ tầng mạng, máy tính, máy in, máy quét ảnh, các trang thiết bị công nghệ thông tin khác phục vụ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan.

2. Chỉ đạo, giao bộ phận chuyên môn tại cơ quan thường xuyên kiểm tra, bảo đảm hệ thống mạng được kết nối với các mạng chuyên dùng theo đúng quy định của Chính phủ, của tỉnh.

3. Chỉ đạo, giao bộ phận chuyên môn tại cơ quan giao trách nhiệm cụ thể cho quản trị mạng hoặc người được giao bảo đảm hệ thống mạng tại cơ quan hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn.

4. Chủ động nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ chuyển đổi số đưa vào dự toán hằng năm, các dự án đầu tư công, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Trách nhiệm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số

1. Chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác tốt các hệ thống dùng chung của tỉnh như: thư điện tử; quản lý văn bản; dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; cổng thông tin điện tử; hệ thống thông tin báo cáo và các hệ thống khác.

2. Chủ động đề xuất triển khai các ứng dụng nền tảng, các phần mềm chuyên ngành phục vụ cơ quan theo đúng kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đồng thời phù hợp với kiến trúc chính phủ điện tử của bộ, ngành dọc Trung ương.

3. Các ứng dụng chuyên ngành, hệ thống thông tin do cơ quan xây dựng, phát triển, quản lý phải luôn luôn bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và thường xuyên khai thác, sử dụng.

4. Chỉ đạo việc cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an toàn an ninh mạng

1. Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Chủ động, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh trong việc đánh giá an toàn, an ninh mạng, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Có các biện pháp dự phòng trong các trường hợp hệ thống mạng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan bị tấn công, phá hoại.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm báo cáo

1. Trước ngày 05 tháng 12 hằng năm Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm xây dựng báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp chung.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế./.